| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 359/2023/QĐST-HNGĐ | *Gò Công Tây, ngày 19 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Trần Ngọc Cẩm T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H với chị Trần Ngọc Cẩm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H với chị Trần Ngọc Cẩm T.

- Về con chung: Anh H với chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Thái H, sinh ngày 12/11/2012 và Nguyễn Tú Q, sinh ngày 08/3/2015, đang sống chung với chị T.

Anh H với chị T thỏa thuận, thống nhất giao cháu Nguyễn Thái H và cháu Nguyễn Tú Q cho chị Tú tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung; không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thái H và cháu Nguyễn Tú Q mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H và cháu Q tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí:

+ Anh H chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0011615 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên anh H đã nộp xong án phí.

+ Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn V, huyện G, tỉnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trung Hiếu**